

THÍ BÁT PHƯƠNG THIÊN NGHI TẮC _MỘT QUYỀN_

Phạn Hán dịch: Chùa Đại Hưng Thiện_ Viện Phiên Kinh_ Quán Đỉnh A Xà Lê
thuật

Phạn Việt dịch: HUYỀN THANH

Phàm cúng thí 8 Thiên. Trước tiên bày biện thức ăn uống để cúng thí là : Nấu cháo tạp có 5 vị đậm đặc, dùng nấu lỏng. Năm vị là: Gạo tẻ, đậu xanh, mè, sữa, bơ của bò với lượng nhiều ít bằng nhau. Dùng ý khiến cho cháo có vị, nêm chút ít muối, cần nên Hộ Tĩnh rồi bỏ đầy trong cái bồn bằng sứ. Cắm 12 cây nến sáp nhỏ, mài Bạch Đàn Hương. Để hoa mùa, nước sạch ở nơi cúng thí. Tám phương đều xoa tồ làm một cái Đàn nhỏ. Trước tiên để một cái bát nhỏ sạch, cháo, hương, hoa ấy mỗi mỗi đều khiến người nâng cao lên tùy theo người niệm tụng. Sau đó, người Niệm Tụng nên chí Tâm khai thỉnh Thiên Vương của 8 phương với Quyển Thuộc giảng phó Đạo Trường đều y theo Bản Vị.

Trước hết là phương Đông, tụng **Đế Thích Chân Ngôn**. Thoạt tiên tẩy rửa chút ít nước sạch, liền xoa hương bên dưới. Tiếp phía dưới là hoa mùa, tiếp bên dưới là cháo, tiếp đem nến sáp cắm ở trên cháo. Tiếp dùng hương đốt phụng hiến 3 lần, niệm tụng Chân Ngôn kêu lời cầu xin ủng hộ: “**Xin Thiên Vương vui vẻ giúp Phước cho Chủ Đạo Trường**”

_ Tiếp đến phương Đông Nam là phương của **Hỏa Thiên** cũng như vậy. Điều tụng **Bản Thiên Chân Ngôn** rồi theo thứ tự mà cúng thí.

_ Tiếp phương Nam là **Diễm Ma Thiên**

_ Tiếp phương Tây Nam là **La Sát Thiên**

_ Tiếp phương Tây là **Thủy Thiên**

_ Tiếp phương Tây Bắc là **Phong Thiên**

_ Tiếp phương Bắc là **Đa Văn Thiên**

_ Tiếp phương Đông Bắc là **Y Xá Na Thiên**

Cuối cùng lưu lại chút cháo thừa với nhiều nước sạch. Ở trong cháo: nêm chút ít bánh, trái, hương xoa, hoa mùa. Gom chung xong, tụng **Cam Lộ Chân Ngôn** và tay Ấn gia trì khiến người nâng cao tiền về Tĩnh Xứ rồi rải trên đất bố thí cho Quý Thần ác. Nguyện ủng hộ cho Thí Chủ vui vẻ. Tức chấm dứt sự trông ngóng xa xôi mà nên quay về chốn cũ.

1) Đông Phương Đế Thích Thiên Chân Ngôn :

ॐ ॐ ह्रियं ह्रियं

“**Án, án nại la dã, sa phộc hạ**”

*)OM_ INDRAYA SVĀHĀ

2) Đông Nam Phương Hỏa Thiên Chân Ngôn :

ॐ ॐ ह्रियं ह्रियं

“**Án, a ngật năng duệ, sa phộc hạ**”

*)OM_ AGNAYE SVĀHĀ

3) Nam Phương Diễm Ma Thiên Chân Ngôn :

ॐ ॐ ह्रियं ह्रियं

“Án, diệm ma dã, sa phộc hạ”

*)OM_ YAMMAYA (?YAMĀYA) SVĀHĀ

4) Tây Nam Phương La Sát Thiên Chân Ngôn :

ॐ वृशु षुन

“Án, nãi lý để duệ, sa phộc ha”

*)OM_ NRṬYE SVĀHĀ

5) Tây Phương Thủy Thiên Chân Ngôn :

ॐ वरुणय षुन

“Án, phộc lỗ noa dã, sa phộc hạ”

*)OM_ VARUṆAYA SVĀHĀ

6) Tây Bắc Phương Phong Thiên Chân Ngôn:

ॐ वयव षुन

“Án, phộc dã phệ, sa phộc hạ”

*)OM_ VAYAVE (?VĀYAVE) SVĀHĀ

7) Bắc Phương Đa Văn Thiên Chân Ngôn :

ॐ विस्रमय षुन

“Án, phệ thất la ma noa dã, sa phộc hạ”

*)OM_ VAISRAMAṆAYA SVĀHĀ

(Bản khác ghi là: OM_ VAISRAVAṆĀYA SVĀHĀ)

8) Đông Bắc Phương I Xá Na Thiên Chân Ngôn :

ॐ ईशय षुन

“Án, I xá na dã, sa phộc hạ”

*)OM_ ĪSANAYA SVĀHĀ

Mỗi một vị trí đều tụng **Bản Chân Ngôn**, rõ ràng nhớ kỹ vật bên dưới theo thứ tự. Trước tiên là nước, tiếp đến hương xoa bôi (dầu thơm), tiếp đến hoa, tiếp đến cháo, tiếp đến nến, tiếp đến hương đốt ... khắp các vị trí xong, liền tụng **Tu Di Vương Chân Ngôn** gia trì 21 biến, 35 biến. Chân Ngôn là:

ॐ सुमरु कयय ॐ सुसुर सुसुर सुसुर षुन

“Án, tô mê lỗ yết sáp ba dã. Án, tổ lỗ, tổ lỗ, bát la tổ lỗ, bát la tổ lỗ, sa phộc hạ”

*)OM_ SUMERU KARPAYA _ OM SURU SURU, PRASURU PRASURU SVĀHĀ

Cúng Thí chung xong. Sau đó rửa tay, lại cúng thí trong Đạo Trường, Phát Khiển, Phụng Tống Thánh Chúng. Lấy vật cúng đường lui về. Sau đó xoa lau Đàn.

_Thượng Phương Phạm Thiên Chân Ngôn (như Quy Mệnh)

ॐ वश्रय षुन

“Án, một la hám ma ninh, sa phộc hạ”

*)OM_ BRAHMAṆE SVĀHĀ

(Bản khác ghi là: OM_ BRAHMAṆI SVĀHĀ)

_Hạ Phương Địa Thiên Chân Ngôn:

ॐ वृषु षुन

